

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Toại.

Ông Nguyễn Văn Năm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2024/TLPT-HS ngày 23/02/2024 đối với các bị cáo Ngô Đình T, Hàn Văn T1, Phạm Thị B do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Ngô Đình T, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1989 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Đ, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tấn D (chết) và bà Nguyễn Thị K; vợ: Trần Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xử phạt 32 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Hàn Văn T1, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1983 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Đ, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển, trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàn Vũ P và bà Đỗ Thị L1; vợ: Phạm Thị T2 và có 03 con, con lớn nhất sinh 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Thị B, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1979 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn T, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T3 (chết) và bà Mai Thị V (chết); có chồng: Lê Thanh T4 (chết); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/11/2021, bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trương Đình H, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đ, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi (Có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Phan Thị Thu Đ, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt);

+ Anh Phạm Văn L2, sinh năm 1997 (Vắng mặt);

+ Anh Ngô Văn H1, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn Đ, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Ngô Thị Yến T5, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Minh H2, sinh năm: 1987 (Vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn T, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 31/01/2023, Ngô Đình T gọi điện thoại cho Phạm Thị B để rủ B xuống cơ sở karaoke S ở thôn Đ, huyện L để hát karaoke thì B đồng ý, nhưng chờ mãi không thấy nên T đi về nhà mình tại thôn Đ, huyện L.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Ngô Đình T lấy 01 (một) cây kéo cắt lá bài (loại bài Tây 52 lá) thành 04 (bốn) đồng vị, chuẩn bị 01 (một) cái chén, 01 (một) cái đĩa để làm dụng cụ xóc đĩa. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ để đánh bạc, Ngô Đình T gọi điện thoại cho Ngô Thị Yến T5 đến nhà T để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa; một lát sau thì có Ngô Thị Yến T5 và một số người khác (không xác định được là ai) đến nhà T để tham gia đánh bạc. Ngô Đình T trải 01 (một) cái mền ra nền phòng bếp của nhà T và T trực tiếp cầm cái xóc đĩa cho những người khác tiến hành đặt cược.

Cách thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa như sau:

Bộ xóc đĩa gồm 04 đồng vị tròn (*được cắt ra từ lá bài 52 lá gồm hai mặt bài*) được bỏ vào 01 cái đĩa và úp 01 cái chén lại để xóc; Chấn được quy ước nếu xóc mà hiện ra 02 đồng vị cùng màu và 02 đồng vị khác màu thì gọi là “chấn”, nếu ra 03 đồng vị cùng màu và 01 đồng vị khác màu thì là “lẻ”.

Người cầm cái sẽ là người xóc đĩa cho các con bạc tiền hành đặt cược theo hai mặt “chấn” và “lẻ”. Quá trình đặt cược các con bạc có thể lấy tiền của con bạc khác đang đặt cược mặt “chấn” hoặc “lẻ” để đặt cược lại mặt khác và có thể cân tiền hoặc thỏa thuận thắng thua với nhau. Khi các con bạc đã đặt cược xong, người cầm cái sẽ quyết định nhận cược bao nhiêu, nhận cược ở mặt nào (*có thể nhận hết hoặc không*), nếu con bạc đặt cược thắng thì người cầm cái sẽ chung đúng toàn bộ số tiền mà con bạc đã đặt cược xuống chiếu bạc, còn thua thì người cầm cái sẽ thắng toàn bộ số tiền mà con bạc đã đặt xuống chiếu bạc; tuy nhiên, trường hợp người cầm cái không nhận cược thì giao lại cho các con bạc khác nhận cược nhưng nếu không có ai nhận cược thì ván đó coi như huề tiền (*không có ai đỡ chén*) và trả lại tiền cho các con bạc đã đặt được. Mỗi ván diễn ra khoảng 05 phút; tổng số tiền mỗi ván các con bạc tham gia đặt cược thấp nhất là khoảng 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) và cao nhất là khoảng 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*), không giới hạn số người đặt cược và số tiền đặt cược.

Trong quá trình các con bạc đang đánh bạc thì có nhiều người có mặt tại nơi đánh bạc ở nhà Ngô Đình T như: Phạm Văn L2, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Minh H2 và một người có tên H3 (*Q – không rõ nhân thân, lai lịch*) để xem đánh bạc.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Phạm Thị B đi đến cơ sở karaoke S nhưng không thấy T nên đi vào nhà T để tìm T. Tại đây, B thấy trong nhà T có nhiều người đang đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa nên cũng vào tham gia đánh bạc. Một lúc sau, Hàn Văn T1 cũng đến nhà T để tham gia đánh bạc.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Đình H đến nhà Ngô Văn H1 ở cùng thôn để gặp H1 với mục đích đưa số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*), để sáng hôm sau H1 cùng với một số thuyền viên khác chạy tàu biển vào C để chuẩn bị nhiên liệu và lương thực để đi biển nhưng không có H1 ở nhà. Vợ của H1 (Bùi Thị Đ1) nói với H bên nhà Ngô Đình T có đánh bạc nên H qua nhà Ngô Đình T (*gần nhà H1*) để xem đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, H1 nghe vợ nói lại việc H đến tìm H1 nên H1 đi qua nhà Ngô Đình T để gặp H.

Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc H đang đếm và giao số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) cho H1 tại nhà T thì lực lượng C chỉ thiên và tiến hành bắt quả tang, H thấy vậy bỏ chạy vớt số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) tại vị trí gần chiếu bạc; các đối tượng có mặt tại hiện trường cũng bỏ chạy và vớt bỏ tiền tại nhiều vị trí xung quanh chiếu bạc. Lực lượng Công an huyện đã nhặt tiền tại nhiều vị trí trong phòng bếp, xung quanh chiếu bạc bỏ vào chung với số tiền trên chiếu bạc, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Đình T, Hàn Văn T1, Phạm Thị B, tạm giữ số tiền 54.400.000

đồng (năm mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) trên chiếu bạc; 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm ngàn đồng) trong hộp nhựa tại chiếu bạc và nhiều tài liệu, đồ vật: 01 cái đĩa; 01 cái chén; 04 đồng vị; 01 cái kéo có cán màu vàng; 01 bộ bài tây loại 52 lá bài; 05 cái ghế nhựa; 01 cái mền; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Đình T, Hàn Văn T1, Phạm Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Ngô Đình T 45.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Hàn Văn T1 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phạm Thị B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/01/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 64/QĐ-VKS đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm theo hướng: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn để điều tra lại do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, người phạm tội, việc điều tra chưa đầy đủ và có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, điều tra chưa đầy đủ dẫn đến bỏ lọt tội phạm, người phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án hình sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[2.1] Tại hồ sơ vụ án, các tài liệu về lý lịch, nhân thân của các bị cáo có những nội dung còn mâu thuẫn, chưa được làm rõ như: ngày tháng năm sinh của bị cáo Hàn Văn T1 chưa được xác định chính xác; căn cứ nội dung Biên lai thu thuế, phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính vào ngày 12/11/2021 (Bút lục 181) thì bị cáo Phạm Thị B bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 34 ngày 12/11/2021 nhưng không rõ về hành vi gì, ngày 15/11/2021 bị cáo Phạm Thị B bị Công an huyện L Xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc (Bút lục 180).

[2.2] Quá trình điều tra vụ án, các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án có nhiều sai sót về thời gian bắt đầu, kết thúc; trùng lặp về thời gian; sửa chữa, gạch bỏ trong nội dung biên bản nhưng không có xác nhận của người tham gia tố tụng; sao chép nội dung từ biên bản này sang biên bản khác không đúng với diễn biến thực tế của sự việc... (Bút lục số 89, 102 – 103, 143, 188 – 191, 212, 232 - 233);

Cơ quan điều tra có quay phim quá trình bắt quả tang, tuy nhiên cơ quan điều tra không tiến hành trích xuất dữ liệu di động của bị cáo T và các đối tượng được T gọi rủ đến đánh bạc, hình ảnh trong video để đối chất, nhận dạng... làm rõ các đối tượng tham gia đánh bạc, làm rõ các mâu thuẫn trong lời khai, lý do thay đổi lời khai là vi phạm tố tụng và điều tra chưa đầy đủ.

[2.3] Về tội danh: Căn cứ lời khai của các bị cáo Ngô Đình T, Hàn Văn T1, Phạm Thị B và các đối tượng khác có mặt tại hiện trường vụ án, có căn cứ xác định bị cáo T là người gọi điện thoại rủ Phạm Thị B, Ngô Thị Yến T5 (trong đó chưa xác định được T5 có tham gia đánh bạc hay không) đến đánh bạc; bị cáo T là người chuẩn bị công cụ dùng vào việc phạm tội; trực tiếp xóc đĩa cho những người khác đánh bạc; hơn 10 người tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo T vào ngày 01/02/2023; số tiền thu tại chiếu bạc là 54.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Ngô Đình T có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc”. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Đình T về tội “Đánh bạc” là chưa có căn cứ vững chắc.

[2.4] Về áp dụng pháp luật và quyết định hình phạt: Ngày 21/9/2011 bị cáo Ngô Đình T bị Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xử phạt 32 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong và đã được xóa án tích, nhưng lần phạm tội này của bị cáo không được xem là phạm tội lần đầu. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Đình T là áp dụng không đúng pháp luật. Đối với bị cáo Phạm Thị B, như đã nhận

định tại mục [2.1] phân nhận định của bản án này, trường hợp quyết định số 34 ngày 12/11/2021 mà bị cáo B đã nộp phạt cũng xử phạt bị cáo về hành vi đánh bạc thì cần phải xem lại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC ngày 15/11/2021 đối với bị cáo B về hành vi đánh bạc có đúng pháp luật hay không. Với nhân thân như đã nêu thì việc quyết định hình phạt đối với bị cáo Ngô Đình T, Phạm Thị B là chưa tương xứng.

[2.5] Đối với đối tượng Trương Đình H:

Trương Đình H là đối tượng đã bị bắt giữ, sau đó nhân cơ hội trốn thoát (Theo các báo cáo từ bút lục 12 - 16). Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án lại có Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú ngày 02/02/2023 (Bút lục 212) là không đúng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú ngày 02/02/2023 và các bản tự khai, lấy lời khai ngày 01 - 02/02/2023, H khai nhận mình có tham gia đánh bạc. Từ ngày 05/02/2023 về sau, H thay đổi lời khai, phủ nhận việc tham gia đánh bạc và khai “quá trình làm việc tôi đã khai tôi chỉ đến xem và không tham gia đánh bạc, nhưng rồi sau đó thời gian làm việc lâu quá tôi mệt mỏi và tinh thần hoảng loạn nên tôi đã khai nhận...”, tuy nhiên việc tự thú là do đối tượng tự đến Cơ quan điều tra khai báo, tại các biên bản ghi lời khai Điều tra viên đều hỏi về tình trạng sức khỏe, tinh thần của H, việc khai báo của H là tự nguyện, không bị ép buộc, mớm cung, trong tinh thần tỉnh táo, đủ điều kiện sức khỏe. Vì vậy, lời khai của H là không có căn cứ chấp nhận;

Lời khai của Trương Đình H không thống nhất, lúc thì H khai khi đi ngang nhà Ngô Văn H1 phải đi qua nhà Ngô Đình T, thấy nhà T có đánh bài nên qua xem; lúc thì khai đến nhà H1 và H1 nói ở nhà T có đánh bài nên qua xem; lúc thì khai vợ H1 nói bên nhà T có đánh bạc nên qua xem; H khai đứng xem cách sòng bạc 2m, nhưng Phạm Văn L2 khai thấy H ngồi ở ghế nhựa trong sòng bạc và trên tay có cầm xấp tiền 500.000 đồng nên lời khai của L2 phù hợp với các lời khai nhận của H vào các ngày 01, 02/02/2023;

H khai khi công an đến thì H có vớt lại gần nơi đánh bạc 40.000.000 đồng (Trong số tiền Cơ quan điều tra thu giữ) không liên quan đến hành vi đánh bạc do sợ liên lụy và nặng tội nhưng lại khai hốt khoảng 5.000.000 đồng tại sòng bạc là không có căn cứ chấp nhận.

[2.6] Căn cứ vào lời khai của các đối tượng Nguyễn Đình T6, Hàn Văn T1, Phạm Thị B, Trương Đình H, Phạm Văn L2 có thể xác định ngoài Bá, T1, T6 tham gia đánh bạc thì còn các đối tượng khác như: Phạm Văn L2, Ngô Thị Yến T5, H2, D1, Q (H), H4 cũng tham gia đánh bạc khi Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang thì các đối tượng bỏ chạy. Sau đó B, T1, T6 thay đổi lời khai về việc không xác định được các đối tượng Phạm Văn L2, Ngô Thị Yến T5, H2, D1, Q (H), H4 có mặt tại sòng bạc nhưng có tham gia đánh bạc không thì không biết. Quá trình vây bắt, cơ quan điều tra có ghi hình, nhưng Cơ quan điều tra chưa làm hết các biện pháp điều tra như trích xuất dữ liệu điện thoại của bị cáo Ngô Đình T, bị cáo Phạm

Thị B, đối tượng Ngô Thị Yên T5; chưa trích xuất dữ liệu, hình ảnh trong video, cho các bị cáo, các đối tượng nhận dạng, đối chất, làm rõ mâu thuẫn trong các lời khai, lý do thay đổi lời khai để xác định đúng người phạm tội, tránh bỏ lọt tội phạm.

[2.7] Về số tiền thu giữ tại sòng bạc: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 54.400.000 đồng gồm tiền trên chiếu bạc, tiền các con bạc bỏ tại chiếu bạc, tiền vương vãi gần chiếu bạc. Cấp sơ thẩm xác định có số tiền 40.000.000 đồng của Trương Đình H, số tiền T đánh bạc là 10.000.000 đồng, số tiền T1 đánh bạc là 2.000.000 đồng, số tiền B đánh bạc là 1.800.000 đồng (số tiền đánh bạc mà B khai sử dụng để đánh bạc cũng thường xuyên có sự thay đổi), như vậy có 600.000 đồng là số tiền các con bạc khác tham gia đánh bạc, vậy ai là người tham gia đánh bạc vẫn chưa được làm rõ. Về số tiền 6.900.000 đồng thu tại hộp nhựa, các bị cáo T, T1, B đều xác định không có tiền của mình trong hộp nhựa, các bị cáo xác định số tiền trên là do các con bạc thắng bạc bỏ vào, có bị cáo khai quy ước bỏ 20.000-50.000 đồng, có bị cáo khai bỏ 10% số tiền thắng cược..., tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T1 thừa nhận có bỏ vào nhưng chỉ khoảng 10.000 – 20.000 đồng, cấp sơ thẩm chưa làm rõ số tiền trên do ai là người bỏ vào; thời gian các bị cáo đánh bạc là từ 22h đến 22h50 phút thì bị bắt quả tang, mỗi ván đánh 4 -5 phút. Như vậy, số tiền thu giữ tại chiếu bạc phải do các đối tượng khác (ngoài 3 bị cáo) tham gia đánh bạc nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, người phạm tội và việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ, những vi phạm nêu trên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra lại nên các bị cáo Ngô Đình T, Hàn Văn T1, Phạm Thị B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

3. Bị cáo Ngô Đình T, Hàn Văn T1, Phạm Thị B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Lý Sơn;
- Công an huyện Lý Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang